

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST

Ngày: 06 - 01- 2021

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ LẠT - TỈNH LÂM ĐỒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Huyền

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Nguyễn Minh Sơn

+ Bà Nguyễn Thị Thanh Duyên

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Vân Anh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đà Lạt - tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 01 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 242/2020/TLST-HS ngày 23 tháng 12 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 211/2020/QĐXXST - HS ngày 24/12/2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trần Lê Ngọc T**, sinh năm: 1993, tại: TP Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 186/34 đường Trần Quang Khải, Phường T, Quận A, thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở hiện tại: Số 124/4 đường Hai Bà Trưng, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng; trình độ học vấn: 12/12; nghề nghiệp: Tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Thiên chúa; con ông: Trần Thương Th, sinh năm: 1964 và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1961; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giam ngày 28/10/2020, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng *(Có mặt)*.

- Người làm chứng: Ông Nguyễn D, sinh năm 1951

Địa chỉ: Số 124/2 đường Hai Bà Trưng, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Lê Ngọc T là đối tượng sử dụng ma túy đá nên thường mua ma túy của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) ở thành phố Hồ Chí Minh để sử dụng. Ngày 26/10/2020, T đến khu vực ngã tư Lê Quang Định, quận B, thành phố Hồ Chí Minh gặp B mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ rồi mang về Đà Lạt cất giấu tại nhà 124/4 đường Hai Bà Trưng, Phường E, thành phố Đ để sử dụng dần. Đến 11 giờ 30 phút ngày 28/10/2020, khi T đang ở nhà thì cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện tại phòng ngủ của T có dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá, Cơ quan Công an còn thu giữ 01 gói ma túy đá T cất trong hộp màu xanh để trên bàn tại phòng ngủ.

Tang vật thu giữ:

- 01 gói nylon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa, chứa chất bột màu trắng, T khai nhận là ma túy;
- 01 bình gắn ống thủy tinh là dụng cụ dùng sử dụng ma túy;
- 01 hộp hình chữ nhật có khóa kéo là dụng cụ T cất giấu gói ma túy;
- 01 căn cước công dân mang tên Trần Lê Ngọc Tiến.

Tại Bản kết luận giám định số 1903/GĐ-PC09 ngày 02/11/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2806 gam, loại Methamphetamine.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục II, STT: 323 Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ).

Tại bản cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ truy tố bị cáo Trần Lê Ngọc T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Bị cáo Trần Lê Ngọc T khai nhận, bị cáo sử dụng ma túy đá từ cuối năm 2019. Ngày 26/10/2020, T mua 01 gói ma túy đá của một người tên B (không rõ nhân thân, lai lịch) ở tại thành phố Hồ Chí Minh với giá 2.000.000.000đ (hai triệu đồng) mang về nhà tại số 124/4 Hai Bà Trưng, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng cất giấu để sử dụng dần thì bị Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ vào ngày 28/10/2020 như cáo trạng truy tố là hoàn toàn chính xác và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Sau phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Lê Ngọc T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” và đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trần Lê Ngọc T từ 30(*ba mươi*) đến 36 (*ba mươi sáu*) tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy thu được (đã được niêm phong sau giám định); 01 bình gắn ống thủy tinh là dụng cụ sử dụng ma túy và 01 hộp hình chữ nhật có khóa kéo là dụng cụ Tắt giấu gói ma túy, trả cho bị cáo 01 căn cước công dân mang tên Trần Lê Ngọc Tiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Về hành vi phạm tội của bị cáo Trần Lê Ngọc T:* Bị cáo Trần Lê Ngọc T là đối tượng sử dụng ma túy. Vào ngày 26/10/2020, T đã mua 01 gói ma túy đá với giá 2.000.000đ (*hai triệu đồng*) của một đối tượng tên B (chưa rõ nhân thân, lai lịch) ở tại thành phố Hồ Chí Minh mang về nhà cất giấu với mục đích để sử dụng dần. Ngày 28/10/2020, Công an Phường 6, thành phố Đ tiến hành kiểm tra cư trú tại số nhà 124/4 đường Hai Bà Trưng, Phường E, thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng thì phát hiện T cất giấu ma túy tại phòng ngủ. Tại Kết luận giám định số 1903/GĐ-PC09 ngày 02/11/2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong 01 gói nylon được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 1,2806 gam (*một phẩy hai tám không sáu gam*), loại Methamphetamine.

[3] Xét thấy, bị cáo Trần Lê Ngọc T là người đã trưởng thành và có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng là vi phạm pháp luật, nhưng là đối tượng nghiện ma túy và để có ma túy sử dụng bị cáo vẫn thực hiện nhằm thỏa mãn cho nhu cầu cá nhân. Hành vi của Trần Lê Ngọc T không chỉ vi phạm pháp luật về chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội tại địa phương mà còn là một trong những nguyên nhân góp phần gây ra những tệ nạn

xã hội khác. Căn cứ lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa, lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với tài liệu chứng cứ đã thu thập trong quá trình điều tra vụ án. Có đủ căn cứ kết luận hành vi của Trần Lê Ngọc T phạm vào tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự như cáo trạng số 03/CT-VKS ngày 17/12/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Đ, tỉnh Lâm Đồng truy tố và kết luận của Kiểm sát viên tại phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ và đúng pháp luật.

[4] *Về tình tiết giảm nhẹ*: Do bị cáo thành khẩn khai báo thể hiện sự ăn năn hối lỗi về hành vi phạm tội của mình nên áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự khi lượng hình cho bị cáo là phù hợp.

[5] *Về xử lý vật chứng*: Cơ quan Điều tra đã thu giữ tang vật gồm: 01(một) gói nilon màu trắng trong, một đầu có khóa dạng kẹp nhựa có một đường chỉ màu đỏ, kích thước khoảng 5x8cm, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. Qua giám định xác định là chất ma túy loại Methamphetamine (đã được niêm phong sau giám định), xét thấy đây là chất cấm lưu hành nên tịch thu tiêu hủy; 01(một) bình gắn ống thủy tinh, là dụng cụ sử dụng ma túy đá và 01(một) hộp hình chữ nhật có khóa kéo là dụng cụ T cất giấu gói ma túy, xét thấy không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy là phù hợp; 01 căn cước công dân số 07909313554 mang tên Trần Lê Ngọc T không liên quan đến việc giải quyết vụ án nên trả lại cho bị cáo là phù hợp.

[6] Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ chưa xác định được nhân thân, lai lịch của đối tượng tên B là người bán ma túy cho Trần Lê Ngọc T, khi nào xác định được sẽ xử lý sau.

[7] *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lê Ngọc T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

1.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự;

1.2. Xử phạt bị cáo Trần Lê Ngọc T 30 (*ba mươi*) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 28 tháng 10 năm 2020.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a và c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; khoản 2 và 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

2.1. Tịch thu tiêu hủy tang vật gồm:

2.1.1. 01(một) phong bì số 1903/2020, phía mặt trước phong bì ghi vự: Trần Lê Ngọc T- 1993; HKTT: 186/34 Trần Quang Khải, Phường T, Q. 1- TP Hồ Chí Minh, QĐTC: 412/CSĐT; 28/10/2020, hoàn mẫu: 0,5702g, phía mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Thị D, Đặng Trần Thảo Ng, Hoàng Văn B và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng. Và 01(một) phong bì số 1903/2020, phía mặt trước phong bì có ghi vự: Trần Lê Ngọc T - 1993; HKTT: 186/34 Trần Quang Khải, Phường T, Q.1- TP Hồ Chí Minh. QĐTC: 412/CSĐT; 28/10/2020, bao gói, phía mặt sau phong bì có chữ ký của Phạm Thị D; Đặng Trần Thảo Ng, Hoàng Văn B và dấu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng.

2.1.2. 01(một) bình gắn ống thủy tinh và 01(một) hộp hình chữ nhật có khóa kéo.

2.2. Trả cho bị cáo 01 (một) Căn cước công dân mang tên Trần Lê Ngọc T.

(Theo biên bản giao, nhận tang vật ngày 21/12/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đ).

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Trần Lê Ngọc T phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo được quyền làm đơn kháng cáo để yêu cầu xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng (02);
- Sở Tư pháp tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tp. Đ;
- Công an tp. Đ;
- Nhà tạm giữ Công an tp. Đ;
- Chi cục THADS tp. Đ;
- Bị cáo;
- Lưu: bộ phận lưu trữ; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Huyền

